

Bản án số: 298/2019/HS-PT

Ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Nguyễn Cường.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo **Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C, Trần Thị Thu S** về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 31-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Thị Phương D**, sinh ngày 16/4/1970, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân bị cáo:*

- Ngày 20/9/2006, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

- Bản án số 08/2010/HSST ngày 06/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng 16 ngày về

tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 23/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 9/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. **Nguyễn Thị Sơn C**, sinh ngày 27/10/1987, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G và bà Nguyễn Thị Hồng C; chồng là Bùi Bình Minh và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/3/2019, bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

*Nhân thân bị cáo:*

- Ngày 24/11/2011, bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. **Trần Thị Thu S**, sinh ngày 14/7/1968, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Võ Thị T; chồng là Huỳnh Văn N và có 02 con, lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không.

*Nhân thân bị cáo:*

- Bản án số 23/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 2.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 30 phút 03/4/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị O ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị (thời gian này chị O đi vắng), Nguyễn Tấn Q, Nguyễn

Thị Phương D, Nguyễn Thái S1 và Nguyễn Thị Sơn C rủ nhau đánh bài “Bình xập xám”, thì mọi người đều đồng ý. Sau đó, Q, D, S1 và C ngồi xuống nền nhà, ở giữa có đặt một cái chăn và 01 bộ bài tú lơ khơ. Trước khi đánh bạc Nguyễn Tấn Q mang theo số tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Phương D mang theo số tiền 4.600.000 đồng; Nguyễn Thị Sơn C mang theo số tiền 4.700.000 đồng và Nguyễn Thái S1 mang theo số tiền 4.700.000 đồng dùng vào mục đích để đánh bài “Bình xập xám” với mức đặt cược, ăn thua bằng tiền của mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Thị Thu S đến và ngồi gần Q cùng tham gia đánh bạc; S mang theo số tiền để đánh bạc là 4.600.000 đồng, mỗi ván S đánh theo tay bài của Q để đặt cược với người khác làm cái từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Cách thức đánh bài “Bình xập xám” được thực hiện như sau: Dùng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho 04 người chơi chính, mỗi người có 13 quân bài xếp thành 03 hàng (gọi là 3 chi). Trong đó, chi đầu có 03 lá bài, chi 2 và chi cuối mỗi chi có 05 lá bài. Mỗi người chơi làm cái 03 ván bài để đánh (cược) với 03 người chơi còn lại. Hình thức đánh bài Bình được quy ước như sau: “Tứ quý”: 04 lá bài cùng một số, trong đó tứ quý A lớn nhất, tứ quý 2 bé nhất. “Cù lũ”: gồm 05 lá bài ghép với nhau, trong đó có 03 lá bài cùng số ghép với 02 lá bài cùng số khác. “Thùng”: 05 lá bài cùng một chất (cơ, rô, chuồn, bích); khi so sánh 02 “thùng” với nhau thì so sánh từng lá bài trong từng “thùng”, “thùng” nào có nhiều lá bài lớn hơn sẽ thắng. Nếu tất cả lá bài đều bằng nhau thì người làm cái thắng. “Sảnh”: gồm 05 lá bài liên có số liên tiếp nhau, không phân biệt chất (cơ rô chuồn bích); “Sảnh” lớn nhất gồm 05 lá bài A, K, Q, J, 10; “Sảnh” bé nhất gồm 05 lá bài 5, 4, 3, 2, A. Nếu 02 “sảnh” bằng nhau thì người làm cái thắng. “Sam” (còn gọi “xám chi”): gồm 03 lá bài hoặc 05 lá bài, trong đó có 03 lá bài cùng số. So sánh “sam” là so sánh 03 lá bài cùng số, bài nào có 03 lá bài giống nhau lớn hơn thì “sam” đó lớn hơn. “Thú”: (còn gọi “hai đôi”): gồm 05 lá bài, trong đó có 02 cặp lá bài có số bằng nhau và 01 lá bài lẻ; so sánh 02 “thú” với nhau là so sánh từng đôi trong thú, nếu đôi bằng nhau thì so sánh lá bài lẻ, bài nào có lá bài lẻ lớn thì “thú” đó thắng; nếu hai “thú” bằng nhau thì người làm cái thắng. “Đôi”: gồm 03 hoặc 05 lá bài, trong đó có 02 lá bài cùng số, việc so sánh thắng thua tương tự bài “thú”. “Mậu thầu”: gồm 03 hoặc 05 lá bài, các lá bài không thuộc các trường hợp nêu trên; việc so sánh hai bài “mậu thầu” với nhau dựa trên so sánh lá bài lớn nhất trong bài đó, ai có lá bài lớn hơn sẽ thắng. “Mậu

binh”: là trường hợp trong 13 lá bài có “tứ quý”, hoặc có 03 “thùng”, hoặc 03 “sảnh”, hoặc có 06 đôi, hoặc có “thùng” mà 05 lá bài trong “thùng” liên tiếp nhau. Trong trường hợp người làm cái và người chơi đồng thời cùng “Mậu binh” thì người làm cái thua ván bài đó. Việc thắng, thua chung tiền theo tỷ lệ 01 ăn 01.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/4/2019 thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Trị phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 23.600.000 đồng, một bộ bài tú lơ khơ 52 lá, một cái chắn vải; trong quá trình bắt Nguyễn Thái S1 đã bỏ trốn, đến ngày 04/4/2019 thì ra đầu thú.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-MT ngày 25/6/2019 của VKSND tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C, Nguyễn Thái S1 và Trần Thị Thu S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

**Tại Bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 31-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:**

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C và Trần Thị Thu S phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bị cáo Nguyễn Thị Sơn C áp dụng khoản thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C, Trần Thị Thu S mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù giam.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung bằng tiền, án phí, xử lý tang vật và quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C và Trần Thị Thu S kháng cáo xin được phạt tiền và hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo S xin phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo về tội danh và hình phạt là đúng nhưng chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt tiền.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng tội danh không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của các bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút 03/4/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị O ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức là “Bình xập xám”; đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Trần Thị Thu S đến và ngồi gần Q cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 23.600.000 đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn Q, Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thái S1, Nguyễn Thị Sơn C và Trần Thị Thu S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C thì thấy:

Dù không có hứa hẹn từ trước nhưng khi gặp cùng nhau đánh bài với hình thức “Bình xập xám” số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là tương đương nhau: Nguyễn Thị Phương D 4.600.000 đồng; Nguyễn Thị Sơn C 4.700.000 đồng. Trong lúc mọi người đang ăn thua với nhau bằng tiền. Sau một giờ đồng hồ thì Trần Thị Thu S đến sau mang theo 4.600.000 đồng, dù không trực tiếp nhưng mỗi ván S đánh theo tay bài của Q để đặt cược với người khác làm cái từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Hầu hết các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo C ngày 07/3/2019 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự, mới chỉ sau một tháng bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc; đối với Bị cáo D đã một lần bị xử phạt hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và hai bản án cùng tội danh (Bản án số 08/2010/HSST ngày 06/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo và Bản án số 23/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”). Bị cáo đã được xem xét cho hưởng án treo một lần nay lại tiếp tục phạm tội.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần y án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo D và bị cáo Sơn C.

[4] Xét kháng cáo Trần Thị Thu S thì thấy:

Về nhân thân: Bản án số 23/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 2.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” án tích đã xóa, là người đến sau vô tình nghe đánh bạc vào chơi mang theo 4.600.000 đồng, dù không trực tiếp đánh nhưng mỗi ván S theo Q từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, khi bị bắt cũng không biết mình thắng hay thua bao nhiêu tiền. So với các bị cáo khác trong vụ án thì tính chất hành vi của Trần Thị Thu S có mức độ thấp hơn, cấp sơ thẩm xử mỗi bị cáo 06 tháng là chưa đảm bảo sự công bằng, nên sửa án sơ thẩm để phân hóa vai trò phạm tội.

Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn, có nơi cư trú ổn định, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo nên áp dụng Điều 36 BLHS giữ nguyên mức hình phạt sơ thẩm đã tuyên, chuyển cho bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời hạn tạm giữ. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Thị Thu S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLHS; sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thu S.

**1. Tuyên bố: Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C và Trần Thị Thu S phạm tội “Đánh bạc”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Nguyễn Thị Sơn C áp dụng thêm khoản 2, Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Phương D** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019.

Bị cáo **Nguyễn Thị Sơn C 06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Điều 36 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thu S 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 09/4/2019 là 06 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 18 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị Thu S.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Phương D, Nguyễn Thị Sơn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo luật định. Do kháng cáo chấp nhận nên Trần Thị Thu S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L;
- Các bị cáo;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Tồn**